10 câu hỏi trắc nghiêm môn XML

- 1. XML là viết tắt của từ nào
 - A. Extensible Markup Language
 - B. Example Manager Language
 - C. Xamp Marker Lunch
- 2. Chú thích trong ngôn ngữ XML được đặt trong cặp dấu nào
 - A. <!--- và -->
 - B. /** và */
 - C. // và //
- 3. Khẳng định nào sau đây là đúng
 - A. CDATA là đoạn text không được phân tích bởi trình phân tích cú pháp, còn PCDATA là đoạn text được phân tích bởi trình phân tích cú pháp
 - B. CDATA là đoạn text được phân tích bởi trình phân tích cú pháp còn PCDATA là đoạn text không được phân tích bởi trình phân tích cú pháp
 - C. CDATA và PCDATA đều là đoạn text được phân tích bởi trình cú pháp
 - D. CDATA và PCDATA đều là đoạn text không được phân tích bởi trình cú pháp
- 4. Đâu là cách khai báo phần tử DTD có kiểu văn bản
 - A. <!ELEMENT from (#PCDATA)>
 - B. <!ELEMENT from = "ha noi")>
 - C. <!ELEMENT from ("ha noi")>
 - D. <!ELEMENT #string "from" (#PCDATA)>
- 5. XML schema là sư thay thế cho DTD do:
 - 1. Dễ mở rộng
 - 2. Giàu tính biểu đạt hơn DTD
 - 3. Được viết trong XML
 - 4. Hỗ trợ các kiểu dữ liệu
 - 5. Hỗ trợ các không gian tên Đâu là câu trả lời đúng
 - A. 1, 2,3,4,5
 - B. 1,2,4
 - C. 1,3,5
 - D. 2,4,5
 - 6. Có bao nhiều loại nút trong XPath
 - A. 7
 - B. 6
 - C. 8
 - D. 5
 - 7. Để lấy tất cả các phần tử con của nút Order ta dùng cú pháp nào
 - A. / child::Order/child::*
 - B. /child:Order/child
 - C. /child::Order/child*
 - D. /Order::child::*
 - 8. Mênh đề let trong XQuery có tác dụng gì
 - A. Cho phép khởi tạo biến và tránh lặp nhiều lần
 - B. Cho phép thực hiện vòng lặp vô hạn
 - C. Cho phép so sánh 2 biến
 - D. Cho phép thực hiện phép gán
 - 9. Indicator trình tự gồm
 - A. All, Choice, Sequence
 - B. All
 - C. Choice, All
 - D. Choice, Sequence
 - 10. Hàm floor() có tác dụng gì

- A. Lấy giá trị nhỏ nhất gần giá trị chỉ định B. Lấy vị trí gần nhất so với vị trí hiện tại C. Lấy lũy thừa bậc 2

- D. Cho biết vị trí hiện tại của phần tử
- 11. Đâu là cách khai báo phần tử "customer" kiểu chuỗi trong XML Schema
 - A. <xs:element name="customer" type="xs:string">
 - B. <xs:element name="customer" type=" string">
 - C. <xs:element name="customer" type="xs:char">
 D. <xs:element "customer" type="xs:string">